

Số: 51/2023/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 7 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 2002, địa chỉ: Xóm 6, thôn Đ, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 6, thôn Đ, xã K, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, khoản 4 - Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 - Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu P và anh Trần Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Trần Hải L2, sinh ngày 27/4/2019 cho anh Trần Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L2 đến khi thành niên. Chị Lê Thị Thu P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2 Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thu P và anh Trần Văn L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị Thu P nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006506 ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Hoàn lại cho chị P số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Khánh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa